



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

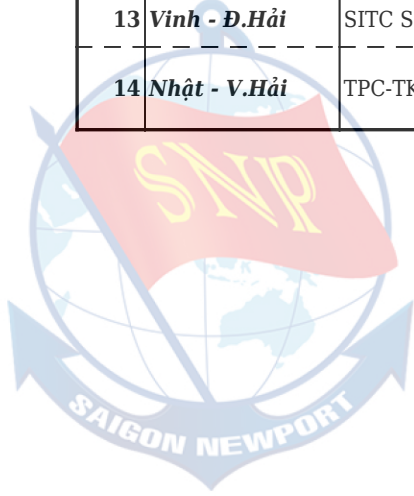
PLANNING TO LEAD THE SHIPS 25/10/2026 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.6	18:25	22:00	↗
3.6	00:25	03:45	↘
1.3	06:55	10:30	↗
3.5	13:06	16:15	↘
1.7	19:05	22:30	↗
3.6	00:46	04:15	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	A.Tuấn	MAERSK NUSSEFJORD	10	172	25,805	P/s3 - CL7	00:30	//0300	A1-A2
2	Đào	SITC JIANGSU	10	172	17,119	P/s3 - CL5	01:00	//0400	A5-A10
3	Chương - Th.Tùng	KMTC HAIPHONG	9	173	18,370	P/s3 - CL4	05:30	//0830	A5-A10
4	Hà - Diệu	SITC SHENGDE	8.7	172	18,820	P/s3 - CL1	05:30	//0830	A1-A3
5	Tân - H.Thanh	SAWASDEE ALTAIR	9.3	173	18,072	P/s3 - CL5	11:00	//1030	A1-A2
6	Đ.Chiến - Quang	ARCHER	10.1	223	27,779	P/s3 - CL4-5	11:30		A5-A10
7	V.Tùng - Hoàn	MAERSK KEELUNG	10	186	32,416	P/s3 - CL3	12:00	Y/c MT	A1-A2
8	Chính	SOON LI 12	3	65	1,580	P/s1 - CL2	13:00		01
9	M.Cường	EVER CHANT	9.7	173	17,933	P/s3 - CL4	17:30	//2030	A3-10
10	Trung - Duy	EVER CENTER	9.8	172	17,943	P/s3 - CL7	17:30	//2030	A1-A2
11	Quyết	CATLAI EXPRESS	9.5	172	18,848	P/s3 - CL1	19:00	//2100	A3-A5
12	Đăng	EVER OBEY	9.5	195	27,025	P/s3 - CL4-5	00:00		
13	Uy	BEI DOU	3	57	288	P/s1 - CL2	00:30	ĐX	
14	P.Hải - Kiên	TPC-TK06+TPC-SL16	6	190	6,257	H25 - CanGio	09:00	ĐX	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Toản - K.Toàn	OOCL SUNFLOWER	11.4	367	159,260	P/s3 - CM4	06:30	Y/c MT-3NM-VTX	A6-A9-H7-H8
2	N.Cường - H.Trường	BAI CHAY BRIDGE	11.9	267	44,234	CM4 - P/s3	06:30	MT-VTX	A6-A9
3	P.Hung - Khải	WAN HAI A18	13.9	335	122,045	CM2 - P/s3	13:00	MP	MR-AWA-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Hoàng - N.Trường	YM CERTAINTY	9.5	210	32,720	CL4-5 - P/s3	03:00	Cano DL	A5-A10

2	N.Minh	CEBU	9.9	172	18,491	CL5 - P/s3	05:00		A1-A2
3	N.Thanh	HAIAN OPUS	9.7	172	18,852	CL7 - P/s3	04:00		A5-A10
4	M.Hùng	BEI DOU	3	57	288	CL2 - H25	08:30		01
5	P.Cần	MAERSK VICTORIA	9.8	176	18,257	CL4 - P/s3	08:30		A5-A10
6	N.Chiến - Lương	KMTC PUSAN	8.9	169	16,717	CL1 - P/s3	08:30		A2-A3
7	Phú	MITRA BHUM	7.6	148	9,917	TCHP - H25	08:30		08-TM
8	N.Hiến	SITC JIANGSU	8.5	172	17,119	CL5 - H25	11:30		A1-A2
9	M.Hải	EVER OBEY	8.8	195	27,025	CL4-5 - P/s3	14:30		A5-A10
10	Đăng	MAERSK DHAKA	8.5	186	32,965	CL3 - P/s3	14:00		A5-A10
11	Uy	KMTC HAIPHONG	8.5	173	18,370	CL4 - P/s3	20:30		A3-A5
12	P.Thùy	MAERSK NUSSFJORD	9.1	172	25,805	CL7 - P/s3	20:30		A1-A2
13	Vinh - Đ.Hải	SITC SHENGDE	8.7	172	18,820	CL1 - P/s3	20:30		A1-A3
14	Nhật - V.Hải	TPC-TK-05; TPC-SL-15	2.9	190	6,257	CanGio - H25	13:00	ĐX	



SAIGON CANG
PILOT
PILOTING TO SUCCESS